

Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán

Số tín chỉ: 3

Mã học phần: 71ACCT20023

Mã nhóm lớp học phần: 232_71ACCT20023_15->19

Thời gian làm bài: 75 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có (chỉ được sử dụng tài liệu giấy)

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

Dự phòng

I. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO (phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần) Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Vận dụng kiến thức tổng quan kế toán xử lý các tình huống có liên quan	Trắc nghiệm	30%	Câu 1,2,3,4,5,6,7,14,19,20	3	PI1.1
CLO 2	Vận dụng qui luật Nợ - Có để xác định sự biến động của các đối tượng kế toán trong từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh	Trắc nghiệm	40%	Câu 8,9,10,11,12,13,15,16,17,18	4	PI2.1
CLO 3	Thực hiện từng bước của chu trình kế toán đối với những nghiệp vụ kinh tế giản đơn	Tự luận	30%	Câu tự luận	3	PI4.1

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Nguyên lý kế toán	Số tín chỉ: 3
Mã học phần: 71ACCT20023	Mã nhóm lớp học phần: 232_71ACCT20023_15->19
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> chỉ được sử dụng tài liệu giấy Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/> Dự phòng <input type="checkbox"/>

II. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (7.0 điểm)

Câu 1: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Thông tin về tình hình tài chính của công ty PMG như sau, hãy cho biết tổng tài sản của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	95.000.000	Phải trả cho người bán	70.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	70.000.000	Vay	100.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.000.000	Phải thu khách hàng	50.000.000
Công cụ dụng cụ	60.000.000	Hàng hóa	50.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	50.000.000
Hao mòn tài sản cố định	100.000.000	Tiền mặt	100.000.000

- A. 710.000.000 đồng
B. 910.000.000 đồng
C. 750.000.000 đồng.
D. 950.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Thông tin về tình hình tài chính của công ty ATOZ như sau, hãy cho biết tổng tài sản của công ty là bao nhiêu?

Đơn vị tính: Đồng

Phải trả người lao động	25.000.000	Phải trả cho người bán	10.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối	30.000.000	Vay	30.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	330.000.000	Phải thu khách hàng	20.000.000
Công cụ dụng cụ	25.000.000	Hàng hóa	30.000.000
Tài sản cố định hữu hình	500.000.000	Tiền gửi ngân hàng	50.000.000
Hao mòn tài sản cố định	250.000.000	Tiền mặt	50.000.000

- A. 425.000.000 đồng

- B. 925.000.000 đồng
- C. 525.000.000 đồng.
- D. 625.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 2: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Trong năm 2023, công ty ABC có tổng tài sản tăng lên 5.000.000.000 đồng và tổng nợ phải trả giảm 1.700.000.000 đồng, vậy tổng vốn chủ sở hữu sẽ biến động như thế nào?

- A. Tăng 6.700.000.000 đồng
- B. Tăng 4.300.000.000 đồng
- C. Giảm 6.700.000.000 đồng
- D. Giảm 4.300.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Trong năm 2023, công ty HK có tổng tài sản tăng lên 7.000.000.000 đồng và tổng nợ phải trả giảm 1.300.000.000 đồng, vậy tổng vốn chủ sở hữu sẽ biến động như thế nào?

- A. Tăng 8.300.000.000 đồng
- B. Tăng 5.700.000.000 đồng
- C. Giảm 5.700.000.000 đồng
- D. Giảm 8.300.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 3: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây chỉ ảnh hưởng đến phần nguồn vốn mà *không* ảnh hưởng đến phần tài sản của phương trình kế toán:

- A. Vay ngân hàng trả nợ cho người bán 100.000.000 đồng
- B. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên 30.000.000 đồng
- C. Chi tiền mặt một máy photocopy cho bộ phận kế toán 45.000.000 đồng
- D. Mua hàng hóa về nhập kho chưa thanh toán cho người bán 35.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu : Nghiệp vụ kinh tế nào sau đây chỉ ảnh hưởng đến phần tài sản mà *không* ảnh hưởng đến phần nguồn vốn của phương trình kế toán

- A. Chi tiền mặt một máy photocopy cho bộ phận kế toán 45.000.000 đồng
- B. Chi tiền mặt thanh toán lương cho nhân viên 30.000.000 đồng
- C. Vay ngân hàng trả nợ cho người bán 100.000.000 đồng
- D. Mua hàng hóa về nhập kho chưa thanh toán cho người bán 35.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 4: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Khoản mục nào sau đây được phân loại là “Tài sản” trong doanh nghiệp:

- A. Hao mòn tài sản cố định
- B. Quỹ khen thưởng phúc lợi
- C. Chi phí quản lý doanh nghiệp

D. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

ANSWER: A

Câu : Khoản mục nào sau đây được phân loại là “Nợ phải trả” trong doanh nghiệp:

A. Quỹ khen thưởng phúc lợi

B. Quỹ đầu tư phát triển

C. Phải thu khách hàng

D. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

ANSWER: A

Câu 5: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Chọn phát biểu ĐÚNG:

A. Số phát sinh tăng của tài khoản “Hao mòn tài sản cố định” được ghi ở bên Có

B. Số phát sinh tăng của tài khoản “Chi phí trả trước” được ghi ở bên Có

C. Số phát sinh tăng của tài khoản “Doanh thu hoạt động tài chính” được ghi ở bên Nợ

D. Số phát sinh tăng của tài khoản “Phải thu khách hàng” được ghi ở bên Có

ANSWER: A

Câu : Chọn phát biểu ĐÚNG:

A. Số phát sinh tăng của tài khoản “Tạm ứng” được ghi ở bên Nợ

B. Số phát sinh tăng của tài khoản “Hao mòn tài sản cố định” được ghi ở bên Nợ

C. Số phát sinh tăng của tài khoản “Doanh thu chưa thực hiện” được ghi ở bên Nợ

D. Số phát sinh tăng của tài khoản “Các khoản giảm trừ doanh thu” được ghi ở bên Có

ANSWER: A

Câu 6: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Trong tháng 12 năm N, công ty A có tổng doanh thu bán hàng 2.000.000.000 đồng, giá vốn hàng bán ra 635.000.000 đồng, thu nhập do thanh lý tài sản cố định 60.000.000 đồng, chi phí phục vụ bán hàng 250.000.000 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp 300.000.000 đồng. Với kết quả kinh doanh như trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán cuối tháng 12/N sẽ:

A. Tăng 875.000.000 đồng

B. Bằng 875.000.000 đồng

C. Bằng 2.145.000.000 đồng

D. Tăng 2.145.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Trong tháng 12 năm N, công ty A có tổng doanh thu bán hàng 2.200.000.000 đồng, giá vốn hàng bán ra 935.000.000 đồng, chi phí phục vụ bán hàng 750.000.000 đồng và chi phí quản lý doanh nghiệp 600.000.000 đồng. Với kết quả kinh doanh như trên, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán cuối tháng 12/N sẽ:

A. Giảm 85.000.000 đồng

B. Bằng 85.000.000 đồng

C. Bằng 1.785.000.000 đồng

D. Tăng 1.785.000.000 đồng

ANSWER: A

Câu 7: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Trong kỳ phát sinh các khoản: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 200.000.000 đồng; giảm giá hàng bán 10.000.000 đồng; người mua trả lại hàng 20.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán khóa sổ tài khoản “Doanh thu thuần” để xác định kết quả kinh doanh là:

- A. Nợ TK 511: 170.000.000/ Có TK 911: 170.000.000
- B. Nợ TK 511: 30.000.000/ Có TK 521: 30.000.000
- C. Nợ TK 511: 10.000.000/ Có TK 521: 10.000.000
- D. Nợ TK 511: 200.000.000/ Có TK 911: 200.000.000

ANSWER: A

Câu: Trong kỳ phát sinh các khoản: giảm giá hàng bán 40.000.000 đồng; người mua trả lại hàng 60.000.000 đồng. Vậy cuối kỳ, kế toán thực hiện khóa sổ tài khoản “Các khoản giảm trừ doanh thu” là:

- A. Nợ TK 511: 100.000.000/ Có TK 521: 100.000.000
- B. Nợ TK 511: 40.000.000/ Có TK 521: 40.000.000
- C. Nợ TK 511: 60.000.000/ Có TK 521: 60.000.000
- D. Nợ TK 521: 100.000.000/ Có TK 511: 100.000.000

ANSWER: A

Câu 8: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Nghiệp vụ “Nhận giấy báo có 20 triệu đồng do khách hàng thanh toán tiền nợ tháng trước” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

- A. Nợ TK 112 / Có TK 131
- B. Nợ TK 131 / Có TK 112
- C. Nợ TK 331 / Có TK 112
- D. Nợ TK 112 / Có TK 331

ANSWER: A

Câu : Nghiệp vụ “Vay ngân hàng 80 triệu đồng trả lương nhân viên tháng trước” được kế toán ghi sổ nhật ký như thế nào?

- A. Nợ TK 334/ Có TK 341
- B. Nợ TK 341/ Có TK 334
- C. Nợ TK 331/ Có TK 341
- D. Nợ TK 341/ Có TK 331

ANSWER: A

Câu 9: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 20/11/N, công ty Minh Long bán một lô hàng hóa với giá bán 100.000.000 đồng, thu ngay 75.000.000 đồng bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng sẽ thanh toán vào tháng sau. Nghiệp vụ trên sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Nợ TK 131 25.000.000
- B. Bên Có TK 511 75.000.000
- C. Bên Nợ TK 131 100.000.000
- D. Bên Nợ TK 111 75.000.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 20/11/N, công ty Minh Long bán một lô hàng hóa với giá bán 100.000.000 đồng, thu ngay 75.000.000 đồng bằng chuyển khoản, phần còn lại khách hàng sẽ thanh toán vào tháng sau. Nghiệp vụ trên sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Có TK 511 100.000.000
- B. Bên Có TK 511 75.000.000
- C. Bên Nợ TK 131 75.000.000
- D. Bên Nợ TK 112 25.000.000

ANSWER: A

Câu 10: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Ngày 01/05/2023, công ty Mie ký hợp đồng cho khách hàng Vienne thuê một xe tải chở hàng trong vòng 2 năm bắt đầu từ tháng 05/2023, với giá cho thuê 8.000.000 đồng/tháng. Công ty Mie đã nhận được tiền khách hàng Vienne chuyển khoản thanh toán trước tiền thuê xe tải trong năm đầu tiên. Kế toán công ty Mie ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 01/05/2023 như thế nào? Biết rằng kỳ kế toán công ty là tháng.

A.

Nợ TK 112	96.000.000		
Có	TK	3387	
96.000.000			

B.

Nợ TK 112	8.000.000		
Có TK 511		8.000.000	

C.

Nợ TK 3387	8.000.000		
Có TK 511		8.000.000	

D.

Nợ TK 112	192.000.000		
Có	TK	511	
192.000.000			

ANSWER: A

Câu : Ngày 01/07/2023, công ty Mie ký hợp đồng cho khách hàng Vienne thuê một xe tải chở hàng trong vòng 2 năm bắt đầu từ tháng 07/2023, với giá cho thuê 10.000.000 đồng/tháng. Công ty Mie đã nhận được tiền khách hàng Vienne chuyển khoản thanh toán trước tiền thuê xe tải trong năm đầu tiên. Kế toán công ty Mie ghi sổ nhật ký nghiệp vụ ngày 01/07/2023 như thế nào? Biết rằng kỳ kế toán công ty là tháng.

A.

Nợ TK 112	120.000.000		
Có	TK	3387	
120.000.000			

B.

Nợ TK 112	10.000.000		
Có	TK	511	
10.000.000			

C.

Nợ TK 3387	10.000.000		
Có TK 511		10.000.000	

D.

Nợ TK 112	240.000.000		
Có	TK	511	
240.000.000			

ANSWER: A

Câu 11: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Nội dung kinh tế của bút toán nhật ký “Nợ TK 112/Có TK 515” là:

A. Nhận được tiền cổ tức từ hoạt động đầu tư chứng khoán bằng tiền gửi ngân hàng

- B. Bán hàng hóa thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng
- C. Thu được khoản tiền bồi thường hợp đồng bằng tiền gửi ngân hàng
- D. Thanh lý tài sản cố định thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng

ANSWER: A

Câu: Nội dung kinh tế của bút toán nhật ký “Nợ TK 141/Có TK 111” là:

- A. Chi tiền mặt tạm ứng cho giám đốc đi tiếp khách
- B. Chi tiền mặt trả phí môi giới để thanh lý tài sản cố định
- C. Chi tiền mặt thanh toán cước phí Internet tại phòng Kế toán tháng này
- D. Chi tiền mặt tạm ứng lương cho nhân viên.

ANSWER: A

Câu 12: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Tháng 10/2022, công ty mua một máy đếm tiền trị giá 18.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 12 tháng bắt đầu từ tháng 10/2022. Ngày 31/12/2022, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

- A. 13.500.000 đồng
- B. 18.000.000 đồng
- C. 1.500.000 đồng
- D. 0 đồng

ANSWER: A

Câu : Tháng 9/2022, công ty mua một máy đếm tiền trị giá 18.000.000 đồng ra sử dụng tại bộ phận bán hàng, biết tài sản này có thời gian phân bổ hợp lý là 12 tháng bắt đầu từ tháng 9/2022. Ngày 31/12/2022, số dư sau khi điều chỉnh của tài khoản “Chi phí trả trước” liên quan đến cái máy này là bao nhiêu?

- A. 12.000.000 đồng
- B. 18.000.000 đồng
- C. 1.500.000 đồng
- D. 0 đồng

ANSWER: A

Câu 13: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Tháng 12/2022, Công ty Lynk nhận trước toàn bộ tiền tư vấn sử dụng phần mềm Oracle trong 3 tháng (tháng 12/2022, tháng 1/2023, tháng 2/2023) cho công ty Yummy. Cuối năm 2022, công ty Lynk sẽ thực hiện loại bút toán điều chỉnh:

- A. Doanh thu chưa thực hiện
- B. Chi phí trả trước
- C. Doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận
- D. Chi phí chưa thanh toán và chưa ghi nhận

ANSWER: A

Câu: Tháng 12/2022, Công ty Lynk nhận trước toàn bộ tiền tư vấn sử dụng phần mềm Oracle trong 3 tháng (tháng 12/2022, tháng 1/2023, tháng 2/2023) cho công ty Yummy. Cuối năm 2022, công ty Yummy sẽ thực hiện loại bút toán điều chỉnh:

- A. Chi phí trả trước
- B. Doanh thu chưa thực hiện
- C. Doanh thu chưa thu tiền và chưa ghi nhận
- D. Chi phí chưa thanh toán và chưa ghi nhận

ANSWER: A

Câu 14: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/6/2022, công ty FPT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho khách hàng X trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 01/06/2022) với mức phí 700.000 đồng/tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng (31/05/2023). Kế toán công ty FPT ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm, kết thúc vào ngày 31/12/2022 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 4.900.000
 Có TK 511 4.900.000
- B. Nợ TK 112 4.900.000
 Có TK 3387 4.900.000
- C. Nợ TK 3387 700.000
 Có TK 511 700.000
- D. Nợ TK 131 700.000
 Có TK 511 700.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/08/2022, công ty FPT ký hợp đồng cung cấp dịch vụ internet cho khách hàng X trong 1 năm (bắt đầu từ ngày 1/08/2022) với mức phí 1.200.000 đồng/tháng và tiền sẽ thu hết một lần vào ngày kết thúc hợp đồng (31/07/2023). Kế toán công ty A ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm, kết thúc vào ngày 31/12/2022 như thế nào?

- A. Nợ TK 131 6.000.000

	Có TK 511	6.000.000
B.	Nợ TK 112	6.000.000
	Có TK 511	6.000.000
C.	Nợ TK 3387	1.200.000
	Có TK 511	1.200.000
D.	Nợ TK 131	1.200.000
	Có TK 511	1.200.000

ANSWER: A

Câu 15: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/1/N, công ty A mua một 1 máy photo sử dụng cho bộ phận bán hàng với giá 32.000.000 đồng, chi phí vận chuyển 500.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A.	Nợ TK 641	6.500.000
	Có TK 214	6.500.000
B.	Nợ TK 642	6.500.000
	Có TK 214	6.500.000
C.	Nợ TK 641	6.400.000
	Có TK 214	6.400.000
D.	Nợ TK 642	6.400.000
	Có TK 214	6.400.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/7/N, công ty A mua một 1 máy photo sử dụng cho bộ phận bán hàng với giá 32.000.000 đồng, chi phí vận chuyển 500.000 đồng, thời gian sử dụng ước tính 5 năm. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A.	Nợ TK 641	3.250.000
	Có TK 214	3.250.000
B.	Nợ TK 642	3.250.000
	Có TK 214	3.250.000
C.	Nợ TK 641	3.200.000
	Có TK 214	3.200.000
D.	Nợ TK 642	3.200.000

Có TK 214 3.200.000

ANSWER: A

Câu 16: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Công ty A thuê nhà làm văn phòng đại diện với giá thuê là 12.000.000đ/tháng. Hợp đồng thuê 24 tháng, bắt đầu từ tháng 7/N, tiền thuê được chuyển khoản trả hết 1 lần vào đầu tháng 7/N. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 642 72.000.000

Có TK 242 72.000.000

B. Nợ TK 642 12.000.000

Có TK 242 12.000.000

C. Nợ TK 642 288.000.000

Có TK 112 288.000.000

D. Nợ TK 242 288.000.000

Có TK 112 288.000.000

ANSWER: A

Câu: Công ty A thuê căn nhà làm văn phòng đại diện với giá thuê là 15.000.000đ/tháng. Hợp đồng thuê 24 tháng, bắt đầu từ tháng 2/N, tiền thuê được chuyển khoản trả hết 1 lần vào đầu tháng 2/N. Kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 642 165.000.000

Có TK 242 165.000.000

B. Nợ TK 642 15.000.000

Có TK 242 15.000.000

C. Nợ TK 642 360.000.000

Có TK 242 360.000.000

D. Nợ TK 242 360.000.000

Có TK 112 360.000.000

ANSWER: A

Câu 17: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Ngày 1/7/N, công ty A ký hợp đồng quảng cáo ngoài trời cho sản phẩm của công ty X trong 18 tháng (bắt đầu từ 1/7/N) với mức phí 20.000.000 đồng/tháng và đã thu tiền hết một lần bằng chuyển khoản vào ngày ký hợp đồng. Kế toán công ty A ghi nhận bút

toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 3387 120.000.000

Có TK 511 120.000.000

B. Nợ TK 3387 120.000.000

Có TK 112 120.000.000

C. Nợ TK 112 360.000.000

Có TK 511 360.000.000

D. Nợ TK 3387 20.000.000

Có TK 511 20.000.000

ANSWER: A

Câu: Ngày 1/5/N, công ty A ký hợp đồng quảng cáo ngoài trời cho sản phẩm của công ty X trong 12 tháng (bắt đầu từ 1/5/N) với mức phí 30.000.000 đồng/tháng và đã thu tiền hết một lần bằng chuyển khoản vào ngày ký hợp đồng. Kế toán công ty A ghi nhận bút toán điều chỉnh cho kỳ kế toán năm kết thúc vào ngày 31/12/N như thế nào?

A. Nợ TK 3387 240.000.000

Có TK 511 240.000.000

B. Nợ TK 3387 360.000.000

Có TK 112 360.000.000

C. Nợ TK 112 360.000.000

Có TK 511 360.000.000

D. Nợ TK 3387 30.000.000

Có TK 511 30.000.000

ANSWER: A

Câu 18: (random 1 trong 2 câu)

Câu : Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty C.A.O trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- Chiết khấu thương mại cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán cho khách hàng: 5.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - "Các khoản giảm trừ doanh thu" sẽ làm phát sinh:

A. Bên Nợ TK 511 12.000.000

B. Bên Nợ TK 911 12.000.000

C. Bên Nợ TK 511 17.000.000

D. Bên Nợ TK 911 17.000.000

ANSWER: A

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty C.A.O trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu bán hàng: 380.000.000 đồng
- Chiết khấu thương mại cho khách hàng: 12.000.000 đồng
- Chiết khấu thanh toán cho khách hàng: 5.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ TK 521 - “Các khoản giảm trừ doanh thu” sẽ làm phát sinh:

- A. Bên Có TK 521 12.000.000
- B. Bên Nợ TK 911 12.000.000
- C. Bên Có TK 521 17.000.000
- D. Bên Nợ TK 911 17.000.000

ANSWER: A

Câu 19: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty An Vinh trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ: 720.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 680.000.000 đồng
- Lãi từ đầu tư chứng khoán: 28.000.000 đồng
- Được tặng một thiết bị bán hàng trị giá: 100.000.000 đồng
- Chi trả lãi vay trong năm: 360.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” vào lúc cuối kỳ tại công ty An Vinh là:

- A. Nợ TK 421 192.000.000
 Có TK 911 192.000.000
- B. Nợ TK 911 192.000.000
 Có TK 421 192.000.000
- C. Nợ TK 911 192.000.000
 Có TK 511 192.000.000
- D. Nợ TK 511 192.000.000
 Có TK 911 192.000.000

ANSWER: A

Câu: Một số thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh công ty An Vinh trong năm 2023 như sau:

- Tổng doanh thu cung cấp dịch vụ: 720.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 680.000.000 đồng
- Lãi từ đầu tư chứng khoán: 28.000.000 đồng
- Thu được khoản tiền bồi thường hợp đồng từ đối tác: 80.000.000 đồng

- Chi trả lãi vay trong năm: 360.000.000 đồng

Bút toán khóa sổ tài khoản “Xác định kết quả kinh doanh” vào lúc cuối kỳ tại công ty An Vinh là:

A. Nợ TK 421	212.000.000	
	Có TK 911	212.000.000
B. Nợ TK 911	212.000.000	
	Có TK 421	212.000.000
C. Nợ TK 911	212.000.000	
	Có TK 511	212.000.000
D. Nợ TK 511	212.000.000	
	Có TK 911	212.000.000

ANSWER: A

Câu 20: (random 1 trong 2 câu)

Câu: Công ty A mua một lô hàng hóa gồm 40 cái máy in Toshiba với đơn giá 7.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng do mua số lượng lớn là 1.000.000 đồng. Chi phí vận chuyển lô hàng hóa về nhập kho 500.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 279.500.000 đồng
- B. 281.500.000 đồng
- C. 280.000.000 đồng
- D. 280.500.000 đồng

ANSWER: A

Câu: Công ty A mua một lô hàng hóa gồm 50 cái máy in Toshiba với đơn giá 7.000.000 đồng/cái. Chiết khấu được hưởng do mua số lượng lớn là 1.000.000 đồng. Chi phí vận chuyển lô hàng hóa về nhập kho 500.000 đồng. Tổng giá trị nhập kho của lô hàng hóa này là bao nhiêu?

- A. 349.500.000 đồng
- B. 350.000.000 đồng
- C. 350.500.000 đồng
- D. 351.500.000 đồng

ANSWER: A

PHẦN TƯ LUẬN (3.0 điểm) (Random 1 trong 2 câu)

Chọn 1 trong 2:

Câu 21a: Công ty TNHH Gia Bảo được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/1/2023, công ty chuyên cung cấp máy điều hòa nhiệt độ.

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;

- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/12/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	63.000. 000	
Tiền gửi ngân hàng	500.000 .000	
Hàng hóa	350.000 .000	Đơn giá: 7.000.000/máy x 50 máy điều hòa nhiệt độ
Công cụ dụng cụ	27.000. 000	
Quỹ khen thưởng phúc lợi	100.000 .000	
Vốn đầu tư của chủ ở hữu	650.000 .000	
Phải trả công nhân viên	60.000. 000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	130.000 .000	

- Ngày 1**, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
- Ngày 8** xuất kho một số công cụ trị giá 13.000.000 đồng sử dụng ngay tại bộ phận bán hàng trong tháng này
- Ngày 19**, xuất kho ½ số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 11.000.000 đồng/máy, chưa thu tiền khách hàng
- Ngày 30**, nhận được thông báo từ phía ngân hàng VCB về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 3.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
- Ngày 31**: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 32.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 35.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

I. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 60.000.000

Có TK 112 60.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 13.000.000

Có TK 153 13.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 275.000.000

Có TK 511 275.000.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 175.000.000

Có TK 156 175.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 3.000.000

Có TK 515 3.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 32.000.000

Nợ TK 642 35.000.000

Có TK 334 67.000.000

Câu 21b: Công ty TNHH Gia Long được thành lập và bắt đầu hoạt động kinh doanh từ ngày 1/7/2022, công ty chuyên nhập khẩu và phân phối các loại sữa cho trẻ em

Một số thông tin tài chính và chính sách công ty như sau:

- Áp dụng kỳ kế toán tháng;
- Áp dụng hệ thống kê khai thường xuyên trong việc quản lý hàng tồn kho;
- Áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước trong việc tính và ghi nhận giá xuất kho;
- Số dư tại ngày 1/1/2023 của tất cả các tài khoản kế toán tại công ty như sau:

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Tiền mặt	48.000.000	
Tiền gửi ngân hàng	400.000.000	
Hàng hóa	500.000.000	Đơn giá: 500.000/hộp x 1.000 hộp
Công cụ dụng cụ	52.000.000	
Phải trả người bán	220.000.000	

Vốn đầu tư của chủ ở hữu	560.000.000	
Phải trả công nhân viên	80.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	140.000.000	

- Ngày 1**, chuyển khoản thanh toán nợ tháng trước cho người bán
- Ngày 5**, chuyển khoản thanh toán tiền lương tháng trước cho nhân viên
- Ngày 15**, xuất kho ¼ số hàng hóa hiện có trong kho bán cho khách hàng với giá bán 850.000 đồng/hộp, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng
- Ngày 20**, nhận được thông báo từ phía ngân hàng Vietinbank về số tiền lãi tiết kiệm tháng 12/2023 là 35.000.000 đồng, ngân hàng đã chuyển trả lãi vào tài khoản thanh toán của công ty.
- Ngày 31**: kế toán tính và ghi nhận chi phí tiền lương phải trả tháng này, cụ thể: lương nhân viên bán hàng 35.000.000 đồng, lương của các phòng ban quản lý doanh nghiệp 45.000.000 đồng

Yêu cầu: Ghi sổ nhật ký các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 12/2023

ĐÁP ÁN

1. (0.5 điểm)

Nợ TK 331 220.000.000

 Có TK 112 220.000.000

2. (0.5 điểm)

Nợ TK 334 80.000.000

 Có TK 112 80.000.000

3. Ghi nhận doanh thu bán hàng (0.5 điểm)

Nợ TK 131 212.500.000

 Có TK 511 212.500.000

Ghi nhận giá vốn hàng bán (0.5 điểm)

Nợ TK 632 125.000.000

 Có TK 156 125.000.000

4. (0.5 điểm)

Nợ TK 112 20.000.000

 Có TK 515 20.000.000

5. (0.5 điểm)

Nợ TK 641 35.000.000

Nợ TK 642 45.000.000

Có TK 334 80.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Phan Minh Nguyệt

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Phạm Nguyễn Thanh Thủy